

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 12 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ý, sinh năm 2000, nơi ĐKKHKT T thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lại Văn Tâm P, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Ý trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Văn T P qua tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, làm đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 04/3/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với

nhau chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị ở nhà đi làm và chăm con, còn anh P thì đi làm ăn ở xa ở ngoài H thì thoảng mới về, nhưng không quan tâm chia sẻ với vợ con, sau đó đã được gia đình hòa giải khuyên bảo vợ chồng. Tuy nhiên từ ngày 01 tháng 4 năm 2023 khi chị ra Hà Nội đi làm để vợ chồng được gần nhau, nhưng anh P không quan tâm tình cảm với vợ, mà lại có quan hệ tình cảm với người con gái khác, không quan tâm đến vợ con và chăm lo cho hạnh phúc gia đình; chị có góp ý nhưng anh P không chịu thay đổi, nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Từ cuối tháng 4 năm 2023 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Ý xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Văn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2021. Nguyên vọng của chị Ý là xin được trực tiếp nuôi con; chị yêu cầu anh P phải cấp dưỡng hàng tháng hỗ trợ chị nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa chị Ý trình bày hiện tại chị đang làm việc tại Công ty TNHH H ở Hà Nội với thu nhập hàng tháng là từ 17.500.000đ đến 20.000.000đ/tháng (có cung cấp giấy xác nhận của Công ty).

Về tài sản và công nợ: Chị Ý xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 09/10/2023, bị đơn là anh Lại Văn T P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ý tự nguyện tìm hiểu, lấy nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn vào tháng 2 năm 2021 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 4/2023 thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến có nhiều bất đồng trong cuộc sống, nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh P xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Văn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2021. Do con đang còn nhỏ, nên anh đồng ý giao lại con cho chị Ý được trực tiếp nuôi dưỡng; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh P xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 25/10/2023, đại diện Ủy ban nhân xã T cho biết: Anh Lại Văn Tâm P và chị Lê Thị Ý có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 04/3/2021; Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Văn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2021. Hiện tại chị Ý đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, còn anh P đi làm ăn ngoài Hà Nội thì thoảng mới về thăm nhà. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng địa phương không nắm bắt được do gia đình không báo cáo và không yêu cầu hòa giải ở cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, như sau:

I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng: Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Ý được ly hôn với anh Lại Văn Tâm P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lại Văn T1 K cho chị Lê Thị Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Lại Văn Tâm P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lại Văn Tâm P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị Ý phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là anh Lại Văn T P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ý khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Lại Văn Tâm P, cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Lại Văn Tâm P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ý và anh Lại Văn T P tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/3/2021, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ý và anh P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống từ tháng 4 năm 2023 tình cảm giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, về nơi ở và công việc của hai bên vợ chồng; giữa vợ chồng **không còn có sự tin tưởng, tôn trọng và chia sẻ với nhau**, nên vợ chồng đã thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ cuối tháng 4 năm 2023 chị Ý đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ý một mực đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn; anh P không đến Tòa án làm việc, nhưng có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án thể hiện quan điểm là đồng ý ly hôn. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ý và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Ý, xử cho chị Lê Thị Ý được ly hôn với anh Lại Văn Tâm P.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ý và anh Lại Văn T P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Văn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2021.

Xét: Con chung của vợ chồng đang ở độ tuổi dưới 36 tháng tuổi; quá trình giải quyết vụ án chị Ý có thể hiện nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đã chứng minh được các điều kiện nuôi con, anh P cũng có văn bản trình bày ý kiến thể hiện quan điểm đồng ý giao con cho chị Ý trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần thiết giao con chung cho chị Ý được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ý yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng; anh P có ý kiến không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, quy định: *“cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng cho con”*. Do đó, để đảm bảo quyền lợi, nhu cầu thiết yếu của con, cần buộc anh P có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị Ý và anh Lại Văn T P đều xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Ý phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Lại Văn Tâm P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ý được ly hôn với anh Lại Văn Tâm P.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ý và anh Lại Văn T P có 01 (một) con chung là cháu Lại Văn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2021.

Giao con chung là cháu Lại Văn T1 K cho chị Lê Thị Ý được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lại Văn Tâm P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lại Văn Tâm P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ý phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ý đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0016273 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy chị Lê Thị Ý đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lại Văn Tâm P phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- UBND xã Thọ Hải;
- Lưu hồ sơ.

Lê Minh Tiến